**Tuần 12**

**Thứ hai ngày 22 tháng 11 năm 2021**

**BUỔI SÁNG- TIẾT 1 ; HĐTT**

**Chào cờ đầu tuần**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾT 2**; **TOÁN**

**Nhân một số thập phân với 10, 100, 1000...**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Sau bài học, HS biết cách nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000....; Nhẩm thành thạo nhân STP với 10, 100, 1000.Chuyển đổi đơn vị đo của số đo độ dài dưới dạng số thập phân.

 - Giúp HS hình thành và phát triển năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ ,phương tiện toán học

 - Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở viết...

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**1. Khởi động: (2 - 3’)**

- Phát biểu quy tắc nhân một số thập phân với một số tự nhiên.

- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.

- GV đưa ra các phép toán: 12,34 x 10; 324,5 x 100; 87,123 x 1000

- HS làm bài và nêu các làm của mình. GV GT vào bài.

|  |  |
| --- | --- |
| **2.Khám phá: Hình thành quy tắc nhân nhẩm với một số thập phân với 10, 100, 1000 ...(11-12')**1. VD1: GV nêu VD: 27,86710 = ?

- Có nhận xét gì về các chữ số của thừa số thứ nhất và tích ?.1. VD2: 53,286 100 = ?

Thực hiện t­ương tự.- GV lấy VD về nhân nhẩm với 1000.- Yêu cầu HS rút ra quy tắc nhân nhẩm với 10,100, 1000...**3. Thực hành (20')****Bài 1:**- Tổ chức cho HS làm bài rồi chữa bài. - So sánh kết quả của các tích so với thừa số thứ nhất.- GV chốt lại cách làm.**Bài 2:( Không YC HSKT)**- Tổ chức cho HS làm bài.- Chấm bài 1 số em.- Tổ chức HS chữa bài.- Yêu cầu HS giải thích cách làm.**Bài 3:( Không YC HSKT)** - GV tổ chức cho HS làm bài. | - HS làm bài cá nhân.- HS chữa bài.- HS trả lời, rút ra cách nhân nhẩm với 10, 100, 1000...- HS trả lời, và HS nhắc lại quy tắc.- HS làm việc cá nhân.- HS so sánh.- HS nhắc lại.- HS làm bài cá nhân vào vở. - Nắm chắc cách viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân.- HS giải thích cách làm.- HS làm bài. |
| **4. Vận dụng- sáng tạo:(3 phút)** |
| -Cho HS nhắc lại những phần chính trong tiết dạy và làm miệng một số phép tính sau:5,12 x 10 =4,2 x 100 =456,7 x 1000 =- Về nhà nghĩ ra các phép toán nhân nhẩm với 10; 100; 1000;.. để làm thêm | - Học sinh nêu miệng.- HS nghe và thực hiện. |

***5. Củng cố dặn dò: 3’***

- Nêu cách nhân một số thập phân với 10, 100, 1000 …

- Nhận xét, đánh giá giờ học.

- Hoàn thành các bài tập vào buổi 2.

- Chuẩn bị bài sau: Luyện tập.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3; TÂP ĐỌC**

**Mùa thảo quả**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Hiểu nôị dung bài: Miêu tả vẻ đẹp và sự sinh sôi, phát triển nhanh đến bất ngờ của thảo quả. Trả lời được các câu hỏi SGK. Nghe và ghi lại được ý chính của bài; Đọc diễn cảm bài văn, nhấn giọng ở những từ ngữ tả hình ảnh, màu sắc, mùi vị của rừng thảo quả.

 - Góp phần hình thành và phát triển cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

 - Có ý thức thưởng thức cái đẹp của thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Giáo viên: Tranh minh hoạ bài học. Bảng phụ ghi sẵn đoạn văn cần luyện đọc

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: ( 2 - 3’):** - YC HS đọc bài Chuyện 1 khu vườn nhỏ và nêu nội dung bài? - GV nhận xét, đánh giá.- GV giới thiệu bài: Mùa thảo quả.2***. Hướng dẫn HS luyện đọc.*( 12**’**)**- GV cùng HS chia đoạn: Bài văn chia làm 3 đoạn - HS đọc nối tiếp đoạn( 2-3 lần)- GV theo dõi sửa lỗi phát âm, ngắt nghỉ hơi, giọng đọc…cho HS.- HS luyện đọc theo cặp- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV đọc toàn bài.**3.** **Tìm hiểu bài: (12-13**’**)**- Tổ chức cho HS thảo luận trả lời các câu hỏi trong Sgk- YC HS nêu nội dung bài.- GV chốt nội dung bài. Miêu tả vẻ đẹp và sự sinh sôi, phát triển nhanh bất ngờ của thảo qủa. \* YC học sinh nghe, ghi lại ND bài**4**. **Luyện đọc diển cảm, đọc sáng tạo: (10**’**)****( Không YC HSKT)**- Luyện đọc đoạn “Thảo quả trên rừng.....nếp khăn”: GV treo bảng phụ, đọc mẫu, lưu ý giọng đọc.- Tổ chức HS luyện đọc diễn cảm và thi đọc diễn cảm.- Tổ chức HS nhận xét, đánh giá.**5.** ***Củng cố dặn dò: (2 - 3***’***)***- Nêu nội dung bài.- GV nhận xét, đánh giá tiết học.-Nhắc HS chuẩn bị bài sau: Hành trình của bầy ong. | - 3 HS đọc bài và nêu nội dung.- HS nhận xét, đánh giá.- Một HS đọc toàn bài một lượt.- 3 HS tiếp nối đọc toàn bài (2 lượt) kết hợp sửa lỗi phát âm và giải nghĩa từ khó.- HS luyên đọc theo cặp.- 1HS đọc toàn bài. Lớp phát hiện cách đọc.- HS đọc thầm, đọc lướt, thảo luận nhóm đôi trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK.- Lớp nhận xét, đánh giá.- Miêu tả vẻ đẹp, hương thơm đặc biệt của thảo quả.- Vài HS nhắc lại.- HS luyện đọc nhóm đôi- Thi đọc diễn cảm.- Lớp nhận xét, đánh giá.- HS lắng nghe. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 4: KHOA HỌC**

 **Tre-Mây-Song*( Chuyển tuần 11 sang*)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - HS nhận biết được một số đặc điểm của tre, mây, song. Quan sát, nhận

biết một số đồ dùng làm từ tre. mây, song. Kể tên một số đồ dùng làm từ tre,

mây, song và cách bảo quản chúng.

 -Giúp học sinh rèn kĩ năng nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

 - Giáo dục HS ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống,sử dụng và bảo quản tốt các đồ dùng tre-mây-song trong gia đình.

**II- ĐỒ DÙNG:**

-GV: Hình tr. 46; 47 SGK.Phiếu học tập (Như SGV).Một số tranh ảnh hoặc đồ dùng làm từ mây, tre, song.

- HS: Xem trước bài, tìm hiểu về tre, mây , song

III- HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

**1. Khởi động:** (4’)

*-* Nêu cách phòng một trong các bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não , HIV / AIDS.

- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.

- GV giới thiệu chủ đề mới và nội dung bài học:

**2. Khám phá:30'**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Làm việc với SGK.(10-13')***\* Mục tiêu :* HS lập được bảng so sánh đặc điểm và công dụng của tre, mây, song.*\* Cách tiến hàn*h :- GV chia nhóm. Phát phiếu học tập.- YC các nhóm HS hoàn thành bài tập tr. 46  - GV kẻ bảng và ghi ý chính lên bảng.*\* Kết luận* : SGK | - HS làm việc theo 4 nhóm.- Đại diện từng nhóm trình bày KQ thảo luận của nhóm  - Nhóm khác nhận xét bổ sung.- HS đọc lại bảng. |
| **\* Quan sát và thảo luận.(17-19')***\* Mục tiêu :* HS nhận ra được một số đồ dùng làm bằng tre, mây, song. Nêu được cách bảo quản các đồ dùng đó.*\* Cách tiến hành* *-* GV phát phiếu học tập cho 4 nhóm.*-* GV yêu cầu các nhóm quan sát hình 4; 5; 6; SGK nói tên từng đồ dùng và vật liệu làm ra đồ dùng đó.- GV kẻ bảng và ghi ý chính lên bảng.*-* YC HS thảo luận cả lớp 2 câu hỏi tr.47 SGK | - HS thảo luận nhóm. Ghi kết quả vào phiếu học tập.- Đại diện từng nhóm trình bày. - Các nhóm khác bổ sung.- Một số HS nêu ý kiến. |
| **3.Vận dụng- sáng tạo:(3phút)** |
|  - Ngày nay, các đồ dùng làm bằng tre, mây, song còn được dùng thường xuyên hay không ? Vì sao ?- Em sẽ nói để mọi người trong gia đình em sử dụng các sản phẩm từ thiên nhiên nhiều hơn ? | - HS nêu- HS nêu |

***4. Củng cố - dặn dò****: (2 - 3')*

*-* Nêu công dụng của các đồ dùng làm từ tre, mây, song.

- GV nhận xét, đánh giá tiết học.

- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau:Sắt, gang, thép

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU- TIẾT 1: CHÍNH TẢ**

***Nghe - viết*** : **Mùa thảo quả**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 -Nghe – viết đúng một đoạn văn trong bài *Mùa thảo quả*, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.Làm được BT2 (a, b) và BT3 (a, b).

 - Bồi dưỡng cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

 **-** GD HS tính cẩn thận, tỉ mỉ khi viết bài.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: Bảng phụ, SGK,...

- HS: Vở viết, SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (2 - 3’).** - 2 HS lên bảng, lớp viết nháp các từ láy có âm đầu *n.**-* GV nhận xét, đánh giá.- GV giới thiệu vào bài.***2. Hư­ớng dẫn HS nghe - viết ( 22’)***- GV yêu cầu HS đọc bài chính tả- Nội dung bài là gì?- Tìm từ ngữ khó viết, dễ lẫn trong bài ?- GV đọc từ khó viết. - Nêu cách trình bày bài viết?- Nhắc t­ư thế ngồi viết.- GV đọc cho HS viết bài.- Chấm bài 1 số em- Nhận xét ***3. Hư­ớng dẫn HS làm bài tập ( 10’)*** **Bài 2:**- Tổ chức cho đại diện 4 nhóm bốc thăm - Phát giấy khổ rộng cho 4 nhóm, y/c làm bài xong , dán bài lên bảng. - Hướng dẫn chữa bài trên bảng phụ.- Phần c: HS làm ,chữa bài và nhận xét..**Bài 3:** - Hướng dẫn HS xác định y/c. Phát phiếu BT.- Hướng dẫn cho HS nhận xét, nêu kết quả.- Hướng dẫn chữa bài.- Phần c: HS làm ,chữa,nx. | - 2 HS lên bảng.- HS nhận xét, đánh giá.- 1HS đọc bài viết, lớp theo dõi S GK.- Đọc thầm lại bài chính tả.- HS tìm , nêu…- Luyện viết từ ngữ khó viết, dễ lẫn.- HS nêu cách trình bày.- HS viết bài.- Đổi vở, soát lỗi lẫn nhau.- 1 HS nêu yêu cầu bài.- Làm việc theo nhóm 2-3 ở VBT.- Vài HS đọc bài làm, lớp theo dõi .- Cả lớp chữa bài vào VBT.- 1 HS đọc yêu cầu.- Làm bài độc lập vào phiếu BT.- 1 HS chữa bài trên bảng.- Lớp nhận xét, đánh giá. |

***4. Vận dụng- sáng tạo.1-2'***

|  |  |
| --- | --- |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại quy tắc chính tả ***s/x.*** | - Học sinh nêu |

***5. Củng cố, dặn dò (2 - 3’):***

- GV nhận xét tiết học.

- Về nhà ghi nhớ những từ ngữ đã luyện để không viết sai.

- Dặn chuẩn bị bài sau: Nghe viết: Hành trình của bầy ong.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2;** |  **ĐẠO ĐỨC**  |

**Kính già, yêu trẻ (tiết 1)**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Năng lực: Học xong bài này, HS biết vì sao cần phải kính trọng, lễ phép với ngư­ời già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ; Nêu được những hành vi, việc làm phù hợp với lứa tuổi, thể hiện sự kính trọng người già, yêu thương em nhỏ.

 - Xây dựng và bồi dưỡng năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếpvà hợp tác; năng lực điều chỉnh hành vi đạo đức; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

 Có thái độ, hành vi thể hiện sự kính trọng, lễ phép với ng­ười già, yêu thương em nhỏ. GD các en biết thực hiện và nhắc nhở bạn bè thực hiện kính trọng, lễ phép với ng­ười già, giúp đỡ, nh­ường nhịn em nhỏ.

**II.TÀI LIỆU, PH­ƯƠNG TIỆN:**

- GV:Truyện (sgk). Đồ dùng để chơi đóng vai cho HĐ1.

**-** Học sinh: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**1. Khởi động: (3 - 4’)**

- Nêu những việc em đã làm để có tình bạn đẹp?

- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.

- GT bài mới.

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Khám phá:****\*HĐ 1: (12 - 15,)Tìm hiểu nội dung truyện** ***Sau đêm m­ưa.***- GV đọc truyện ***Sau đêm m­ưa.***- Các bạn trong truyện đã làm gì khi gặp bà cụ và em nhỏ ?- Tại sao bà cụ lại cảm ơn các bạn ?- Em suy nghĩ gì về việc làm của các bạn trong truyện ?⇒ GVKL: Cần tôn trọng ng­ười già, em nhỏ và giúp đỡ họ bằng những việc làm phù hợp với khả năng.Tôn trọng ngư­ời già, giúp đỡ em nhỏ là biểu hiện của tình cảm tốt đẹp giữa con ng­ười với con ngư­ời, là biểu hiện của ngư­ời văn minh lịch sự.\*GDĐĐ Bác Hồ: Qua những câu chuyện em đã đọc về Bác, em thấy Bác có thái độ như thế nào với người già, em nhỏ?***\*HĐ 2: (***10-12’***)*** Làm BT1, SGK- GV giao nhiệm vụ cho HS.⇒ GVKL: Hành vi a, b, c là những hành vi thể hiện tình cảm kính già yêu trẻ.**3. Vận dụng- sáng tạo: (2-')**- Qua bài học này, em học được điều gì ? | - 2 nhóm mỗi nhóm 4 HS đóng vai theo nội dung truyện.- HS bên d­ưới nhận xét .- Hs trả lời.- Lớp nhận xét, bổ sung.- 1- 2 HS đọc phần ghi nhớ.- HS liên hệ trả lời: Dù bận nhiều công việc song Bác luôn dành thời gianquan tâm, thăm hỏi, động viên...- 1 HS nêu yêu cầu BT1.- HS làm việc cá nhân.- 1 số HS trình bày ý kiến, - HS khác nhận xét bổ sung.- HS nhắc lại.- HS nêu |

***4. Củng cố, dăn dò: (****3’)*

- Em đã làm đ­ược những việc gì thể hiện tình cảm kính già yêu trẻ ?

- GV nhận xét, đánh giá tiết học

- Dặn dò HS chuẩn bị bài sau: **Kính già, yêu trẻ (tiết 2)**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3: LỊCH SỬ**

**Ôn tập: Hơn 80 năm chống thực dân Pháp**

 **xâm lược và đô hộ (1858** – **1945)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Học xong bài này, học sinh biết: Nhớ lại những mốc thời gian, những sự kiện lịch sử tiêu biểu nhất từ năm 1958 – 1945 và ý nghĩa của những sự kiện đó.

Hệ thống được các kiến thức lịch sử giai đọan 1930- 1945

 - Bồi dưỡng cho học sinh năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo; Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn

 - Giáo dục QP-AN:Khơi dậy và bồi dưỡng cho HS lòng tự hào về truyền thống yêu nước của dân tộc, Khâm phúc lòng dũng cảm, trí tuệ, nghệ thuật quân sự và biết ơn những hi sinh to lớn của cha ông trong công cuộc xây dựng, bảo vệ tổ quốc.Yêu thích tìm hiểu lịch sử nước nhà.

**II- ĐỒ DÙNG:**

-GV: Bản đồ hành chính Việt Nam.Bảng thống kê các sự kiện đã học (từ bài 1 đến bài 10).

- HS: SGK, vở...

**III- HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1. Khởi động: (2 – 3’)**

- Cách mạng tháng Tám thành công vào ngày, tháng, năm nào?

- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.

**2. Thực hành: GV Hướng dẫn ôn tập: 30-31'**

|  |  |
| --- | --- |
| -GV treo bảng thống kê các sự kiện đã học khuyết thời gian.- Dưới đây là những sự kiện chính trong lịch sử dân tộc ta từ năm 1858 đến năm 1945.Hãy điền vào chỗ chấm(......) thời gian xảy ra sự kiện lịch sử đó:+ Thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta.(....)+Cuộc khởi nghĩa do Trương Định lãnh đạo(................)+ Phong trào Cần Vương ( .............) + Các phong trào yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Hoàng Hoa Thám. (............)+ Thành lập Đảng cộng sản Việt Nam. (....)+ Phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh. (....)+ Cách mạng tháng Tám thành công. (....)+ Bác Hồ đọc tuyên ngôn độc lập. (....)- Phong trào Cần Vương diễn ra vào thế kỉ nào ? - Nửa đầu hay nửa cuối thé kỉ XIX? (Nửa cuối thế kỉ XIX )- Phong trào Cần Vương gồm những cuộc khởi nghĩa nào? (Ba Đình, Bãi Sậy, Hương Khê. )- Trước PT Cần Vương, cũng ở nửa cuối thế kỉ XIX có PT chống Pháp tiêu biểu do ai lãnh đạo ? + Từ năm 1958 đến cuối thế kỉ XIX nhân dân ta từ Nam ra Bắc liên tiếp đứng lên khởi nghĩa chống Pháp nhưng có giành được thắng lợi không.- GV chốt kiến thức.\*GDQP-AN:Em thấy gì qua các cuộc khởi nghĩa liên tiếp của cha ông ta từ 1858-1945?-Chỉ trên bản đồ những địa danh mà em biết gắn liền với những sự kiện mà em đã học trong giai đoạn lịch sử này?- GV nhận xét, chốt kiến thức. | - Cả lớp mở phiếu học tập.- HS đọc yêu cầu- GV dán tờ giấy 1/2 lên bảng trong lúc HS làm bài- Chữa bài: HS lên bảng ghi lại hoặc HS đọc GV ghi bằng bút dạ đỏ- 1 HS đọc lại toàn bộ (lớp theo dõi)- Câu hỏi phát vấn nhỏ.- GV hỏi và học sinh trả lời.- HS nhắc lại.- HS trả lời, nêu bật lòng yêu nước, ý chí quyết tâm bảo vệ tổ quốc.HS chỉ bản đồ,nhận xét,đánh giá,bổ sung cho nhau. |
| **3. Vận dụng- sáng tạo:(3 phút)** |
| - Sưu tầm các câu chuyện về các nhân vật lịch sử trong giai đoạn lịch sử từ năm 1858 - 1945.- Lập bảng thống kê về các mốc thời gian sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử trong giai đoạn trên. | - HS nghe và thực hiện- HS nghe và thực hiện |

**4. Củng cố dặn dò. (2 – 3’)**

- Phong trào Cần Vương gồm những cuộc khởi nghĩa nào?

- Đánh giá nhận xét giờ học.

- Dặn HS chuẩn bị giờ sau: V­ượt qua tình thế hiểm nghèo.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ ba ngày 22 tháng 11 năm 2022**

## BUỔI SÁNG-TIẾT 1: TOÁN

**Luyện tập**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - HS biết cách nhân một số thập phân với 10, 100, 1000...Nhân nhẩm được một số thập phân với một số tròn chục, tròn trăm.Giải toán có 3 bước tính.

 - Góp phần hình thành và phát triển cho HS năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.

 -Giáo dục tính cẩn thận, tích cực,tự giác.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: Bảng phụ, SGK,...

- HS: Vở viết, SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

 **1. Khởi động: 2-3'**

- Lấy VD về nhân một số thập phân với 10, 100, 1000 ... Phát biểu quy tắc.

- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.

**2. Thực hành: 30-32'**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1: Cả lớp(5-6')**- Gọi HS đọc đầu bài- GV tổ chức HS làm bài 1.- Gọi HS lên bảng. - H­ướng dẫn:Từ số 8,05 ta dịch chuyển dấu phẩy sang phải một chữ số thì đư­ợc số 80,5. Vậy số 8,05 ? = 80,5- GV chốt kết quả.**Bài 2(7-8')( Không YC HSKT)**- Gọi HS đọc đầu bài- Tổ chức HS làm bài 2- GV tổ chức chữa bài cho HS - Chốt kết quả.**Bài 3: (9-10') ( Không YC HSKT)**- Tổ chức cho HS làm bài.- Gợi ý:+ 3 giờ đầu đi đư­ợc ? km.+ 4 giờ tiếp theo đi đư­ợc ? km.Tất cả đi đư­ợc ? km ta làm thế nào.- Đánh giá,nhận xét vở một số em.- Treo bảng phụ nêu kết quả đúng.- Chốt kết quả.**Bài 4: (7-8') ( Không YC HSKT)** HS đọc đề bài,xác định yêu cầu rồi giả bài toán..- GV tổ chức cho HS làm bài .- GV tổ chức cho HS nhận xét,đánh giá . | - 1 HS đọc.- HS làm bài cá nhân. Nắm chắc cách thực hiện nhân nhẩm với 10, 100, 1000...- HS làm bài vào nháp.- HS nhắc lại.- 2 HS đọc - HS làm bài cá nhân.- Đổi vở KT chéo.- HS nhắc lại.- Đọc đề xác định yêu cầu của đề.- HS làm bài vào vở.- Đổi vở đối chiếu kết quả trên bảng.- HS nhắc lại.- HS làm bài ,2 em lên bảng, lớp tổ chức nhận xét.. |
| **3. Hoạt động ứng dụng:(2 phút) )( Không YC HSKT)** |
| -Cho HS chốt lại những phần chính trong tiết dạy. Vận dụng tính nhẩm:15,4 x 10 = 78,25 x 100 = | - Học sinh nêu |

***4. Củng cố dặn dò: 2 - 3***’

- Nêu cách nhân một số thập phân với 10, 100, 1000 ...

- Nhận xét đánh giá tiết học.

- Nhắc HS làm bài còn lại. Chuẩn bị bài sau: Nhân một số TP với một số TP.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2;****LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

 **Mở rộng vốn từ: Bảo vệ môi trư­ờng**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Nắm đư­ợc nghĩa của một số từ ngữ về môi trư­ờng theo yêu cầu của BT1. Biết tìm từ đồng nghĩa với từ đã cho theo YC của BT3.

 - Góp phầnhình thành và phát triển cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

 - GD HS có ý thức bảo vệ môi trư­ờng. Rèn kĩ năng bảo vệ môi trường trong cuộc sống cho HS.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Giáo viên: Các thẻ có ghi sẵn : phá rừng, trồng cây, đánh cá bằng mìn, trồng rừng, xả rác bừa bãi, đốt nương, san bắn thú . Tranh ảnh về bảo vệ môi trường, bảng nhóm, bút dạ.

- Học sinh: Vở viết, SGK

**III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: ( 2 - 3’)**- HS nhắc lại kiến thức về quan hệ từ và làm BT3, tiết trước.- Thi đọc nối tiếp các quan hệ từ ( Có thể nêu cặp quan hệ từ.)- GV nhận xét, đánh giá.- GT bài:Mở rộng vốn từ: BV môi trư­ờng. ***2. Thực hành: Hư­ớng dẫn học sinh làm bài tập: 31-32'****\* Bài tập 1(7-8')* - GV giới thiệu tranh- GV treo bảng phụ.- GV nhận xét, chốt kết quả đúng.*\* Bài tập 3: 8-10'*- GV nêu yêu cầu của bài tập.- YC HS làm bài vào vở.- GV chấm bài, phân tích ý kiến đúng: chọn từ giữ gìn (gìn giữ ) thay thế cho từ bảo vệ. *-* Chốt lời giải đúng.*\* Bài tập 2:15-16'* - GV tổ chức cho HS làm bài .- HS biết ghép tiếng bảo gốc Hán với những tiếng thích hợp để tạo thành từ phức (BT2) và nêu được nghĩa các từ ghép tìm được ở BT2. - GV phát bảng nhóm, cho các nhóm làm bài. - GV bao quát chung - GV nhận xét chốt lời giải đúng. | - 2 HS trả lời và làm bài tập. - HS nối tiếp nêu.- HS nhận xét, đánh giá.- HS đọc BT1.- Từng cặp HS trao đổi, thực hiện các yêu cầu của BT.- HS nêu miệng kết quả bài 1a- 1HS lên bảng làm BT 1b (nối). - Nhận xét.- HS lắng nghe.- HS tìm từ đồng nghĩa với từ bảo vệ, sao cho từ bào vệ đư­ợc thay bằng từ khác. như­ng nghĩa của câu vẫn không thay đổi.- HS chữa bài trên bảng. - Lớp nhận xét, đánh giá.- HS nhắc lại.- HS đọc yêu cầu của BT.- HS làm bài .- Thảo luận nhóm – Làm vào VBT.- Ghi những từ ghép đư­ợc vào bảng nhóm- Đại diện nhóm trình bày.- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS dựa vào từ điển để giải nghĩa từ (trình bày miệng ) |

|  |
| --- |
| **3. Vận dụng- sáng tạo:** *(3 phút)* |
| - Đặt câu với các từ: *môi trường, môi sinh, sinh thái.*- Em cần phải làm những gì để bảo vệ môi trường ? | - HS đặt câu - HS nêu |

 ***4. Củng cố, dặn dò: (2 - 3/)***

- GV nhận xét đánh giá tiết học.

- Yêu cầu HS ghi nhớ các từ ngữ đã học trong bài.

- Dặn HS chuẩn bị bài sau: Luyện tập về quan hệ từ.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3; LỊCH SỬ**

 **V­ượt qua tình thế hiểm nghèo**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Học xong bài này, HS biết:Tình thế “nghìn cân treo sợi tóc” ở nư­ớc ta sau CM tháng Tám 1945. Nhân dân ta, dư­ới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, đã vượt qua tình thế “nghìn cân treo sợi tóc” đó như­ thế nào.Ghi nhớ được kiến thức lịch sử đã học.

 - Phát triển cho HS các năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn

 **-** GDQP-AN;HS thấy được sự sáng suốt, lãnh đạo tài tình của Đảng, Bác hồ và khâm phục ý chí quyết tâm, bền bỉ, đoàn kết một lòng của dân tộc ta.Qua đó Giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG:**

 - GV: Các hình minh họa trong SGK. Các t­ư liệu khác về phong trào “Diệt giặc đói, diệt giặc dốt”.

 - HS: SGK, vở

**III- HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1. Khởi động: (2 - 3’).**

- Nêu sự kiện trọng đại nhất của CMVN năm 1930? ý nghĩa lịch sử của sự kiện đó?

- Nêu ý nghĩa lịch sử của ngày CM tháng Tám?

- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.=> GT bài.

|  |  |
| --- | --- |
| ***2. Khám phá:30-32')*****\* Hoàn cảnh Việt Nam sau cách mạng tháng Tám:** Làm việc cả lớp: 4’ - GV giới thiệu tình hình nguy hiểm ở nư­ớc ta ngày sau CM tháng Tám. - GV nêu nhiệm vụ học tập cho học sinh.***\******Đẩy lùi giặc đói, giặc dốt***:* Làm việc theo nhóm: 13’ - GV hư­ớng dẫn HS tìm hiểu những khó khăn của nư­ớc ta ngay sau CM tháng Tám.- Tại sao Bác Hồ gọi đói và dốt là giặc?- Nếu không chống đ­ược 2 thứ giặc này thì điều gì sẽ xẩy ra?- Để thoát khỏi tình thế hiểm nghèo, Bác Hồ đã lãnh đạo ND làm gì?- Bác Hồ đã lãnh đạo ND chống “giặc đói” nh­ư thế nào?- Tinh thần chống giặc dốt của ND ta?- Chính Phủ đề ra biện pháp gì để chống giặc ngoại xâm? - Giáo viên nhận xét, bổ sung.-Cho các em tham khảo tư liêu đã chuẩn bị.***\******Ý nghĩa của việc đẩy lùi "Giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm":**Làm việc cả lớp) 12’- Nêu ý nghĩa của việc nhân dân ta v­ượt qua tình thế “nghìn cân treo sợi tóc”.- Trong 1 thời gian ngắn nhân dân ta đã làm đư­ợc những việc phi thư­ờng, điều đó chứng tỏ gì?- Khi lãnh đạo CM vư­ợt qua cơn hiểm nghèo, uy tín của Chính Phủ và Bác Hồ ra sao?- GV kết luận về ý nghĩa của việc vư­ợt qua tình thế “nghìn cân treo sợi tóc”.\*GDQP-AN;2-3': GV nhấn mạnh cho HS thấy được sự sáng suốt, lãnh đạo tài tình của Đảng, Bác hồ và khâm phục ý chí quyết tâm, bền bỉ, đoàn kết một lòng của dân tộc ta.Qua đó Giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc. | - HS theo dõi và quan sát hình 1.- Các nhóm thảo luận trả lời câu hỏi.- Đại diện các nhóm trả lời.- Mỗi nhóm trả lời 1 ý.- HS quan sát hình 2.- HS quan sát hình 3.- HS trao đổi, trình bày ý kiến.- Một số HS trả lời.- Lớp nhận xét, bổ sung.- HS nhắc lại.- HS theo dõi. |
| **3. Vận dụng- sáng tạo:(3 phút)** |
| - Em phải làm gì để đáp lại lòng mong muốn của Bác Hồ ?  | - HS nêu |

***4. Củng cố dặn dò: 2 - 3’.***

- Nêu những khó khăn của nư­ớc ta ngay sau CM tháng Tám.

- HS đọc phần ghi nhớ (tr 26).

- GV nhận xét bài học, dặn học sinh chuẩn bị bài 13: Thà hi sinh tất cả tất cả chứ nhất định không chịu mất nước.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 4: THỂ DỤC**

**Đ/C Điệp soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU- TIẾT 1: KĨ THUẬT**

**Đ/C Mến soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: TIẾNG ANH**

**Đ/C Hạnh soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3: TIẾNG ANH**

**Đ/C Hạnh soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ tư ngày 23 tháng 11 năm 2022**

**BUỔI SÁNG -TIẾT 1: TOÁN**

 **Nhân một số thập phân với một số thập phân**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Sau bài học, HS biết cách nhân một số thập phân với một số thập phân. Phép nhân hai số thập phân có tính chất giao hoán.Thực hiện đượcphép nhân một số thập phân với 1 số thập phân( Dạng a,b và a,bc).Vận dụng giải các bài

toán theo yêu cầu SGK.

 - Hình thành và phát triển cho HS NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo,NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học

 - Giáo dục HS cẩn thận, tập trung, vận dụng linh hoạt các tính chất đã học vào giải toán.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa. Bảng phụ ghi quy tắc nhân.

- Học sinh: Sách giáo khoa, bảng con, vở viết

**III- HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động : 2 - 3’**- HS hỏi đáp, lấy VD về nhân số thập phân với số tự nhiên, với 10, 100, 1000.- GV nhận xét, đánh giá.***-*** GV giới thiệu vào bài.**2.Khám phá:32-33'****\* Hình thành quy tắc nhân một số thập phân với một số thập phân: 12'**- Tổ chức cho HS khai thác VD.- Gợi ý : Đổi ra đơn vị dm sau đó thực hiện phép nhân hai số tự nhiên .- H­­ướng dẫn HS thực hành nh­ư SGK.- Nêu cách nhân một số thập phân với một số thập phân.VD2: Yêu cầu HS vận dụng nhận xét để thực hiện phép nhân.- Phát biểu quy tắc một số thập phân với một số thập phân.GV treo bảng phụ cho HS đọc lại.**3. HĐ 3: Thực hành: 20'**Bài 1:( Không YC HSKT)- Tổ chức cho HS làm bài .- Yêu cầu HS tự nêu cách thực hiện- GV đánh giá, nhận xét. - Chốt kiến thức.Bài 2: :( Không YC HSKT)- Tổ chức cho HS làm bài.- Yêu cầu HS ghi nhớ tính chất. Bài 3: :( Không YC HSKT); HS làm bài.- GV tổ chức cho HS làm bài ,chữa bài. | - 2 HS lên bảng.- Lớp nhận xét, đánh giá.- HS đọc đề, tóm tắt bài toán.- 1 HS nêu cách làm.- Nắm chắc cách đặt tính.- HS trả lời.- HS nhắc lại.- HS thực hành nhân.- HS phát biểu, một vài HS đọc quy tắc.- HS làm việc cá nhân vào vở.- Một số HS lên bảng.- Lớp nhận xét, đánh giá.- HS nhắc lại.- HS làm bài theo nhóm đôi, so sánh kết quả hai biểu thức và nhận diện tính chất.- HS trả lời. - HS làm bài ,chữa,nhận xét.. |
| **4. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** |
| -Cho HS đạt tính làm phép tính sau:23.1 x 2,54,06 x 3,4Về nhà học thuộc lại quy tắc nhân 1 STP với 1 STP và vận dụng làm các bài tập có liên quan, | - Học sinh đặt tính- HS nghe và thực hiện. |

***5. Củng cố dặn dò: 2 - 3’***

- Nêu cách nhân một số thập phân với một số thập phân.

- Nhận xét đánh giá giờ học. Dặn HS chuẩn bị bài sau: Luyện tập chung.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2; TẬP ĐỌC**

 **Hành trình của bầy ong**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Hiểu những phẩm chất đáng quý của bầy ong: Cần cù làm việc, để góp ích cho đời.Đọc diễn cảm bài thơ, ngắt nhịp đúng những câu thơ lục bát.

 - Phát triển ở HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

 - Giáo dục hs học tập đức tính cần cù, chịu khó của bầy ong.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa. Bảng phụ để chép đoạn văn cần luyện đọc diễn cảm, tranh minh hoạ.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở viết

**III- HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động : (2 – 3’).**- Đọc và nêu nội dung bài “Mùa thảo quả”.- GV nhận xét, đánh giá=> GT bài.***2 . Hư­­ớng dẫn hs luyện đọc.* ( 11’)** - Giới thiệu tranh trong sgk tr118.- Nhận xét- Sửa sai .- Giải nghĩa một số từ khó trong bài: đẫm, nối liền mùa hoa, men.- Đọc diễn cảm toàn bài. **3. Tìm hiểu bài (11’)**- H­­ướng dẫn hs trả lời các câu hỏi trongsgk.- Nhận xét, chốt ý.- Nêu nội dung bài ?- GV chốt lại nội dung bài. Những phẩm chất đáng quý của bầy ong: Cần cù làm việc, để góp ích cho đời.**4. Luyện đọc diễn cảm (11’)** :( Không YC HSKT)- Treo bảng phụ chép sẵn 2 khổ thơ cuối .- Hướng dẫn HS đọc diễn cảm 2 khổ thơ.- Đọc diễn cảm 2 khổ thơ cuối bài thơ.- Nhận xét – Bình chọn.**5. Vận dụng- sáng tạo:** (2 phút)- Em học tập được phẩm chất gì từ các phẩm chất trên của bầy ong ?- Từ bài thơ trên em hãy viết một bài văn miêu tả hành trình tìm mật của loài ong.***6. Củng cố - Dặn dò :2’***- 1 HS nhắc lại nội dung bài.- Giáo viên nhận xét tiết học.- Nhắc HS chuẩn bị bài sau. | - 2 HS đọc và nêu nội dung.- HS nhận xét, đánh giá.-1- 2 em đọc toàn bài. + Cả lớp đọc thầm.- Cả lớp quan sát tranh trong sgk.- Đọc nối tiếp 4 em – 4 đoạn .- Vài em đọc các từ khó trong bài.- Luyện đọc theo cặp (3- 4 cặp ).- 1- 2 em đọc toàn bài.- HS đọc thầm và trả lời câu hỏi.- Công việc của bầy ong có ý nghĩa lớn lao.- HS nhắc lại.- 1- 2 em đọc toàn bài thơ.- Đọc nối tiếp 2 khổ thơ cuối bài thơ.- Luỵên đọc diễn cảm theo cặp (3- 4 cặp )- Thi đọc diễn cảm. - Học thuộc lòng 2 khổ thơ cuối bài thơ. - Học sinh trả lời.- HS nghe và thực hiện- HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3; KỂ CHUYỆN**

**Kể chuyện Đã nghe , đã đọc**

 **Đề bài:** Hãy kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc có nội dung bảo vệ môi trường.

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 -HS thực hành kể các câu chuyện đã nghe, đã đọc về chủ điểm: Giữ lấy màu xanh. Trao đổi đư­ợc với bạn về nội dung , ý nghĩa câu chuyện .Rèn kĩ năng nghe:Chăm chú nghe bạn kể, biết nhận xét lời kể của bạn .Rèn kĩ năng đọc mở rộng.

 - Giúp học sinh phát triển các năng lực tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

 -Giáo dục học sinh yêu thích kể chuyện. Lòng yêu thiên nhiên, tăng cường ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên

\*GD BVMT: Kể lại câu chuyện đã nghe hay đã đọc có nội dung bảo vệ môi trường, qua đó nâng cao ý thức BVMT.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV- HS : Một số truyện có nội dung bảo vệ môi tr­ường.

**III- HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |
| --- |
| **1. Hoạt động Khởi động** (5’) |
|  - Cho HS hát  - Cho 2 HS thi kể câu chuyện “Người đi săn và con nai”- Giáo viên nhận xét chung.- Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng. |  - HS hát- 2 HS lên bảng thi kể, dưới lớp cổ vũ.- Lắng nghe.- Học sinh quam sát. |
| **2.Hoạt động tìm hiểu, lựa chọn câu chuyện phù hợp với yêu cầu tiết học:** (8’) |
| - Gọi HS đọc đề- GV gạch chân những từ trọng tâm ca ngợi hòa bình, chống chiến tranh.- Gọi HS đọc tiếp nối gợi ý SGK- Gọi 1 HS đọc đoạn văn trong bài 1 tiết LTVC trang 115 để nhớ lại các yếu tố tạo thành môi trường- GV nhấn mạnh các yếu tố tạo thành môi trường.- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS- Yêu cầu HS giới thiệu câu chuyện mình chọn? Đó là truyện gì? Em đọc truyện đó trong sách, báo nào? Hoặc em nghe truyện ấy ở đâu?- Cho HS chuẩn bị ra nháp | - HS đọc đề bài***Đề bài*:** *Kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc có nội dung bảo vệ môi trường.*- Học sinh đọc gợi ý 1, 2,3.- Học sinh đọc - HS nghe- Một số HS giới thiệu câu chuyện mình kể trước lớp..- Học sinh làm dàn ý sơ lược ra nháp. |
| **3. Hoạt động thực hành kể chuyện:(22 phút)**  |
| - Y/c HS luyện kể theo nhóm đôi- Thi kể trước lớp- Cho HS bình chọn người kể hay nhất- Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện- Nhận xét. | - HS kể theo cặp- Thi kể chuyện trước lớp- Bình chọn bạn kể chuyện tự nhiên nhất, bạn có câu hỏi hay nhất, bạn có câu chuyện hay nhất.- Trao đổi và nói ý nghĩa câu chuyện mình kể. |
| **4. Vận dụng- sáng tạo.** (2’) |
| - Sưu tầm truyện, một việc tốt đã làm để bảo vệ môi trường.- 2-3 học sinh đọc diễn cảm( Có thể thêm, bớt từ ngữ theo ý mình 1 câu chuyện mà em thích) |  - HS nghe và thực hiện- HS nghe và thực hiện.Lớp NX. |

5. ***Củng cố, dặn dò*** *(1- 2')*

- Hôm nay các em kể chuyện về chủ đề gì? Chúng ta có thể áp dụng vào thực tế nh­ư thế nào?

- NX tiết học. Dặn HS chuẩn bị giờ sau: KC được chứng kiến hoặc tham gia

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 4: THỂ DỤC**

**Đồng chí Điệp soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU- TIẾT 1: TIN HỌC**

**Đ/C Hương soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: MĨ THUẬT**

**Đ/C Đinh Hồng soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3: ÂM NHẠC**

**Đ/C Mến soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ năm ngày 24 tháng 12 năm 2022**

**BUỔI SÁNG- TIẾT 1 ; TOÁN**

**Luyện tập**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Giúp HS biết cách nhân nhẩm một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001...

Rèn kĩ năng nhân nhẩm một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001(Chính là chia nhẩm STP cho 10,100,1000...)

 - Giúp học sinh phát triển các năng lực như: Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

 - Có thái độ học tập tốt.

**II. CHUẨN BỊ:**

-Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, bảng phụ ghi quy tắc.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở

**III- HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. Khởi động:(3')** - Nêu quy tắc nhân nhẩm một STP với 10; 100;1000;... Cho VD**2. Thưch hành:31-32'****\*Bài 1:** (12')- MT: Nắm được quy tắc nhân nhẩm một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001;...+**Ví dụ**: 142,57 x 0,1.- GV hướng dẫn hs tính như SGK.+ 531,75 x 0,01 (Tiến hành như phép tính trên)🡪 Quy tắc: SGK(trang 60)**+ Tính nhẩm:** HS vận dụng quy tắc vừa học dể tính nhẩm.* Nêu miệng kết quả.
* Lưu ý: *Thao tác chuyển dấu phẩy sang*

*bên phải.***Bài 2**: (8')(Không YC HSKT.)Viết các số đo dưới dạng số đo có đơn vị là ki- lô-mét vuông:- MT: Quan hệ giữa đơn vị đo dịên tích ha và km2**Bài 3**:(10'). )(Không YC HSKT.) Bản đồ tỉ lệ 1: 1 000 000- Tóm tắt:Tp HCM 🡪 Phan Thiết : 19,8 cm Độ dài thật = ? km-Gợi ý: Tỉ lệ bản đồ1:1000000 có ý nghĩa gì?- Chữa bài - Nhận xét.**3. Vận dụng- sáng tạo:(2 phút)**- Về nhà tìm hiểu thêm một số cách tính nhẩm khác vận dụng để làm toán.**4.Củng cố- dặn dò:(3')**- So sánh cách nhân nhẩm với 10,100,1000...và 0,1; 0,01; 0,001? - Nhận xét tiết học.Chuẩn bị bài sau: LT | - Nêu miệng.- Tính vào nháp.- Rút ra nhận xét 🡪 Cách nhân nhẩm một STP với 0,1 -HS: Tự rút ra quy tắc- Hoạt động nhóm đôi làm bài sau đó đọc cho nhau nghe kết quả.- So sánh kết quả của các tích với thừa số thứ nhất.- Làm nháp.- Kiểm tra chéo và báo cáo kết quả. - Đọc đầu bài, nêu các yếu tố đã cho và yếu tố cần tìm. - Làm bài vào vở. HS lên bảng lớp.- HS nghe và thực hiện.- So sánh. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: TẬP LÀM VĂN**

 **Cấu tạo của bài văn tả ngư­­ời**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Nắm đ­­ược cấu tạo 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) của bài văn tả

ng­­ười (Nội dung ghi nhớ) ; Lập được dàn ý chi tiết cho bài văn tả một ng­­ười thân trong gia đình.

 - Giúp HS phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

 - Giáo dục HS tình yêu đối với gia đình, người thân.

**II. CHUẨN BỊ:**

-Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng .

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở, VBTTV.

**III- HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động.2-3'**-Trò chơi: Thi tả người thân.- HS thi nối tiếp nói 1 câu tả về ngươ]ì thân.**=> GV gt bài.2.****2. Khám phá: (15-17')**- Yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ bài “***Hạng A Cháng***”- Qua bức tranh, em cảm nhận được điều gì về anh thanh niên?- Yêu cầu HS đọc bài văn và trả lời các câu hỏi cuối bài.- Nêu từng câu hỏi, gv ghi nhanh ý kiến HS đã được chỉnh sửa để hình thành dàn ý của bài văn “***Hạng A Cháng.***- Qua bài văn “***Hạng A Cháng***”, em có nhận xét gì về cấu tạo bài văn tả người?\* Ghi nhớ : SGK.**3. Thực hành:(16-17')**- Hướng dẫn lập dàn ý chi tiết cho bài văn:+ Em định tả ai?+ Phần mở bài em nêu những gì?+ Em cần tả được những gì về người đó trong phần thân bài?+ Phần kết bài em nêu những gì? - Yêu cầu HS làm bài.\* Lưu ý HS cần phải ghi những nét cụ thể của người mình tả. - Cùng HS NXđể có một dàn bài hoàn chỉnh.**4. Vận dụng- sáng tạo:** (2 phút)- Vận dụng kiến thức viết một đoạn văn tả người theo ý hiểu của em.**5.Củng cố, dặn dò** :(2')- Nêu cấu tạo của bài văn tả người? - Chuẩn bị cho tiết sau: Luyện tập tả người. | - HS tham gia trò chơi.- Quan sát và mô tả nội dung tranh - Anh thanh niên là người rất khoẻ mạnh và chăm chỉ- 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm, trao đổi theo cặp về các câu hỏi cuối bài- HS trả lời, lớp nhận xét, bổ sung- Bài văn tả người gồm 3 phần.- HS đọc phần Ghi nhớ.- Đọc yêu cầu. - Trả lời các câu hỏi của GV để xác định được cách làm bài.+ Phần thân bài: Tả hình dáng: tuổi tác, tầm vóc, nước da, mắt, cách nói, ăn mặc,… Tả tính tình: thói quen, việc làm, thái độ với mọi người,...- HS làm vào VBT.- HS nghe và thực hiện. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3: TIẾNG ANH**

**Đ/C Hạnh soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 4: TIẾNG ANH**

**Đ/C Hạnh soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU- TIẾT 1: TIN HỌC**

 **Đ/C Hương soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2;** |  **LUYỆN TỪ VÀ CÂU**  |

 **Luyện tập về quan hệ từ**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Sau bài học HS nắm chắc khái niệm về quan hệ từ và các mối quan hệ nó thể hiện được.Tìm được các quan hệ từ và biết chúng biểu thị quan hệ gì trong câu (BT1, BT2).Tìm được quan hệ từ thích hợp theo YC của BT3. Biết đặt câu với quan hệ từ đã cho (BT4).

 - Góp phần hình thành và phát triển cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo;Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

 - Giáo dục ý thức cẩn thận,sử dụng có chọn lọc kĩ các QHT trong viết,nói nhằm tăng hiệu quả miêu tả, giao tiếp.

**II. CHUẨN BỊ:**

-Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng Bảng phụ chép bài tập.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở

**III- HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (2 - 3’)**- Quan hệ từ là gì ? Đặt câu với 1 quan hệ từ? - GV nhận xét, đánh giá.- GT bài. |  - 2 HS lên bảng.- HS nhận xét, đánh giá. |

***2.Thực hành: 30 -*** 32’

|  |  |
| --- | --- |
| Bài 1: 7-8'- GV treo bảng phụ ghi nội dung bài tập - Cho HS đọc – tìm các quan hệ từ trong đoạn văn, mối quan hệ trong câu. - GV nhận xét, chữa bài | - HS đọc – nêu yêu cầu của bài - HS làm vào VBT - 1 HS lên bảng làm bài  |
| Bài tập 2: 7-8')(Không YC HSKT.)- YC HS đọc nội dung BT2. - GV hướng dẫn HS cách làm.- Chữa bài, nhận xét.– GV chốt lời giải đúng. | - HS thảo luận cặp đôi.- Trả lời miệng. - HS nhận xét. - HS đọc lại lời giải đúng. |
| Bài tập 3:6-7')(Không YC HSKT.) - Điền quan hệ từ vào ô thích hợp trong VBT.- GV hướng dẫn HS cách làm.– GV chốt lời giải đúng. | - HS làm bài vào nháp.- 1 HS làm bảng lớp.- Lớp nhận xét, đánh giá. |
| Bài tập 4: 8-9')(Không YC HSKT.)- Đặt câu với các từ chỉ quan hệ : *thì , mà , bằng.*-Tổ chức chơi trò chơi - GV tổ chức cho HS chơi vui vẻ.- GV tổng kết trò chơi, tuyên dương nhóm thắng cuộc. | - Lớp chia thành 4 nhóm- Đại diện các nhóm nối tiếp nhau lên bảng đặt câu, nhóm nào đặt được nhiều câu đúng và hay được nhiều điểm. - Lớp nhận xét, bình chọn nhóm đặt được nhiều câu đúng, hay. |
| **3.Vận dụng- sáng tạo:(3 phút)** |
| - Đặt câu với các quan hệ từ sau: *với, và, hoặc, mà.*- Ghi nhớ các quan hệ từ và cặp từ quan hệ và ý nghĩa của chúng. Tìm hiểu thêm một số quan hệ từ khác. | - HS đặt câu.- HS nghe và thực hiện. |

***4.Củng cố dặn dò. (2 - 3***’)

- Quan hệ từ là gì ? cho ví dụ?

- Đánh giá nhận xét giờ học

- Dặn HS chuẩn bị giờ sau: Mở rộng vốn từ: Bảo vệ môi trường.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3; KHOA HỌC**

**Sắt, gang, thép**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Sau bài này, học sinh có khả năng nhận biết một số tính chất của chúng của sắt, gang, thép; Nêu đư­ợc một số ứng dụng trong sản xuất và đời sống của sắt, gang, thép.HS quan sát, nhận biết một số đồ dùng bằng gang, thép.

 - Giúp HS nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,

vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

 - Giáo dục kĩ năng sử dụng các đồ dùng bằng Sắt, gang,thép trong gia đình, ham thích tìm hiểu khoa học.

\* GDBVMT: Nêu được sắt, gang, thép là những nguyên liệu quý và có hạn nên

khai thác phải hợp lí và biết kết hợp bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Giáo viên: Phiếu học tập: Nêu nguồn gốc và tính chất của sắt, gang, thép (2 phiếu to).

 - Học sinh: Sách giáo khoa, vở .Đoạn dây thép, đoạn sắt, miếng gang (đủ dùng theo số nhóm).Các đồ dung làm bằng sắt,gang,thép .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1. Khởi động: (2 - 3’)**

- Nêu đặc điểm của tre? Tre đư­ợc dùng vào những việc gì?

- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.

- GT bài: Sắt, gang, thép.

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Khám phá: 30-32'****\*Nguồn gốc , T/C của sắt, gang, thép (** 12’):**-**Hãy giới thiệu các đồ dùng bằng sắt,gang,thép mà nhóm đã chuẩn bị - Chia lớp thành nhóm 4. - Phát phiếu học tập và đồ dùng cho mỗi nhóm: 1 đoạn dây thép, 1 đoạn sắt sáu, 1 miếng gang. - Gang, thép đ­ược làm từ đâu? - Chúng có thành phần nào chung? - Chúng khác nhau ở điểm nào?**\*** **Ứng dụng của sắt, gang, thép : 8**’– Quan sát các hình SGK và trả lời câu hỏi:+ Nội dung mỗi hình là gì?+ Chúng đư­ợc làm từ vật liệu nào?- Ngoài ra em thấy có những chi tiết máy móc, đồ dùng nào đ­ược làm từ gang, thép. - Đồ dùng học tập của em có những gì làm từ sắt, gang, thép?* 2 HS đọc mục “ Bạn cần biết”

**\* Cách bảo quản (5**’**)**- Gia đình em có những vật dụng nào đư­ợc làm từ sắt, gang, thép?- Gia đình em bảo quản chúng như­ thế nào?- GV nhận xét, chốt ý đúng. | -HS trình bày và giới thiệu theo nhóm.- Thảo luận - đọc thông tin SGK - Làm phiếu học tập.- 2 nhóm làm phiếu to – dán phiếu. Các nhóm khác NX, bổ sung.- HSTL: Từ quặng sắt.- Đều có sắt và các- bon.- HSTL – HS khác nhận xét, bổ sung.- HS thảo luận nhóm đôi- Nhóm đôi “ hỏi – trả lời”- HS liên hệ, tự trả lời.- HS trả lời nối tiếp.- 2 HS đọc to.- HS tự trả lời.- Liên hệ- nêu.- Vài HS nhắc lại. |
| **3.Vận dụng- sáng tạo:(3phút)** |
| - Trưng bày tranh ảnh, về các vật dụng làm bằng sắt, gang, thép và nêu hiểu biết của bạn về các vật liệu làm ra các vật dụng đó.- Về nhà tìm hiểu thêm công dụng của một số vật dụng làm từ các vật liệu trên. | - HS nghe và thực hiện- HS nghe và thực hiện |

***4.*** ***Củng cố dặn dò***.(2 – 3’)

- Nêu cách bảo quản những đồ vật bằng sắt, gang, thép?

- Đánh giá nhận xét giờ học.

- Dặn HS chuẩn bị giờ sau: Đồng, hợp kim của đồng.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ sáu ngày 25 tháng 12 năm 2022**

**BUỔI SÁNG- TIẾT 1 ; TOÁN**

**Luyện tập**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 -Giúp HS biết cách nhân một số thập phân với một số thập phân.Thực hành thành thạo nhân một số thập phân với 1 số thập phân.Sử dụng tính chất kết hợp của phép nhân các số thập phân trong thực hành tính.

 -Bồi dưỡng cho HS năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

 -HS có ý thức học tập tốt.

**II. CHUẨN BỊ:**

-GV: Bảng phụ cho HS làm bài 1.

- HS: SGK, vở.

**III- HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 2 - 3’**- Phát biểu tính chất giao hoán, kết hợp, một số trừ đi một tổng đối với số thập phân.- GV nhận xét, đánh giá.Giới thiệu bài mới:  |   |

**2. Thực hành:**Bài 1;10-14'- Tổ chức cho HS làm bài rồi chữa bài.- - Yêu cầu HS ghi nhớ tính chất  - - Nêu cách tính thuận tiện.- Giúp đỡ HS.- GV chốt kết quả đúng.Bài 2.7-8')(Không YC HSKT.)- Tổ chức cho HS làm bài 2.- Đánh giá, nhận xét.- GV chốt kết quả đúng.Bài 3:10': HS làm . )(Không YC HSKT.)- GV tổ chức cho HS làm sau đó tổ chức chữa và nhận xét.. | - 2 HS trả lời.- HS nhận xét, đánh giá.- HS làm bài theo nhóm đôi.1nhóm làm bảng phụ.- HS so sánh kết quả của hai biểu thức (a b) c ; a( b c) và nhận biết , ghi nhớ tính chất.- HS nhắc lại.- - HS áp dụng tính chất để làm câ- HS làm bài cá nhân vào vở.- Nắm chắc thứ tự thực hiện.- Hai HS lên bảng.- Đổi vở kiểm tra chéo.- - HS làm bài . -Chữa, nhận xét. |
| **3.Vận dụng- sáng tạo:(**2 phút) |
| - Về nhà sưu tầm thêm các bài toán dạng tính bằng cách thuận tiện để làm. | - HS nghe và thực hiện |

***4. Củng cố dặn dò: 2 - 3'***

- Phát biểu tính chất giao hoán, kết hợp, một số trừ đi một tổng đối với số thập phân.

- Nhận xét đánh giá giờ học.

- Dặn HS chuẩn bị bài sau: Luyện tập.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2; KHOA HỌC**

**Đồng và hợp kim của đồng**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - HS nhận biết một số tính chất, công dụng của đồng. Nêu được một số ứng dụng trong cuộc sống và sản xuất của đồng. Quan sát, nhận biết một số đồ dùng làm từ đồng và nêu cách bảo quản chúng.

 -HS rèn các kĩ năng: Kĩ năng nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

 - Giáo dục HS ý thức vận dụng kiến thức vào cuộc sống. Kĩ năng nhận biết và sử dụng khoa học với các vật

**II. CHUẨN BỊ:**

-GV: Hình tr. 50; 51 SGK.

- HS: Một số đoạn dây bằng đồng, đồ dùng đư­ợc làm từ đồng và hợp kim của đồng.

**III- HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (2 - 3’)***-* Nêu tínhchất và công dụng của sắt.- GV nhận xét, đánh giá.-Giới thiệu bài:  | - 2 HS trả lời.- HS nhận xét, đánh giá. |
| **2. Khám phá: 30-32'****\*** **Làm việc với vật thật.9-10'**- GV yêu cầu HS lấy các dây đồng đã chuẩn bị để lên mặt bàn.- Cho HS thực hiện bài tập phần 1 tr. 50 SGK.- Gọi 1-2 HS lên bảng so sánh đoạn dây đồng với đoạn dây thép về độ mềm dẻo(Dùng vật thật mô tả.)*\* Kết luận*: (Như SGK) | - HS thảo luận nhóm bàn.- Một số em trình bày, HS khác nhận xét.- 2 HS nhắc lại kết luận. |
| **\* Làm việc với SGK.8-9'***-* GV kẻ bảng như dưới đây, yêu cầu HS thực hiện bài tập phần 2 tr. 50 SGK.*\* Kết luận*: Đồng là kim loại. Đồng - thiếc, đồng - kẽm đều là hợp kim của đồng. | - HS làm việc cá nhân.- Một số HS trình bày, HS khác nhận xét.- HS đọc kết luận. |
| **\*** **Quan sát và thảo luận.12-13'***-* GV yêu cầu HS quan sát hình tr.50; 51 SGK và trả lời 2 câu hỏi tr. 50; 51.*\* Kết luận:* (Như­ mục Bạn cần biết tr. 51 SGK) | - HS thảo luận nhóm đôi.- Một số HS trình bày.- Lớp nhận xét, bổ sung.- 2 HS đọc kết luận. |
| **3.Vận dụng- sáng tạo:(3 phút)** |
| * Trưng bày tranh ảnh một số đồ dùng làm bằng đồng có trong nhà và giới thiệu hiểu biết của em về vật liệu ấy.
 | - HS nghe và thực hiện |

***4. Củng cố - dặn dò****: (2 - 3')*

- Nêu tính chất, công dụng của đồng và hợp kim của đồng.

- Tóm tắt nội dung bài: HS đọc nội dung cần biết SGK tr. 51.

- Hư­ớng dẫn HS chuẩn bị bài sau: Nhôm.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 3;** |  **TẬP LÀM VĂN**  |

**Luyện tập tả người**

***(Quan sát và chọn lọc chi tiết)***

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Nhận biết được những chi tiết tiêu biểu, đặc sắc về ngoại hình, hoạt động của nhân vật qua 2 bài văn mẫu.Biết cách khi quan sát hay viết một bài văn tả người phải chọn lọc để đưa vào bài những chi tiết nổi bật, gây ấn tượng. Vận dụng để ghi lại kết quả quan sát ngoại hình của một người thường gặp.

 - Bồi dưỡng cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

 - Giáo dục học sinh ý thức tự giác trong học tập.

**II. CHUẨN BỊ:**

-GV: Bảng phụ ghi những đặc điểm ngoại hình của người ba (BT1) những chi tiết tả người thợ rèn đang làm việc.

- HS: SGK, vở.

**III- HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động. (2 - 3’)**- KT việc hoàn chỉnh dàn bài của HS trong giờ trước. - GV đánh giá, nhận xét.=>*Giới thiệu bài mới* |  |

**2. Thực hành: (30 - 32’)**Bài tập 1: 16-17'- Hướng dẫn HS đọc bài bà tôi, nhận xét theo yêu cầu của đề.- GV treo bảng phụ đã ghi văn tắt đặc điểm ngoại hình của người bà. - Gọi một số HS nhìn bảng đọc. - GV YC học sinh trao đổi, nhận xét, ghi lại những đặc điểm ngoại hình của người bà trong đoạn văn. - GV chốt ý đúng.  | - HS lắng nghe.- HS đọc – nêu yêu cầu của bài. - Một số HS nhìn bảng đọc- Trao đổi, nhận xét, ghi lại những đặc điểm ngoại hình của người bà trong đoạn văn. - HS trình bày kết quả. - Lớp nhận xét bổ sung. - HS nhắc lại. |
| *Bài tập 2: 14-15'*- Cách tổ chức thực hiện như bài 1: - GV chốt ý đúng. + GV kết luận chung cách tả ngoại hình. | - HS đọc bài.- Trao đổi ý kiến tìm những chi tiết tả người thợ rèn.- Lớp nhận xét, bổ sung.- HS nhắc lại. |
| **3.Vận dụng- sáng tạo:(2')** |
| - Em học được điều gì từ cách quan sát của tác giả ? - Về nhà học tập cách miêu tả của nhà văn để lập dàn ý cho bài văn tả một người mà em thường gặp. | - HS nêu- HS nghe và thực hiện |

***4. Củng cố dặn dò. (2 - 3/)***

- Nêu dàn bài chung của bài văn tả người.

- Đánh giá nhận xét giờ học

- Dặn HS chuẩn bị giờ sau: Luyện tập tả người (Tả ngoại hình).

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**TIẾT 4:****HĐTT**

**Sinh hoạt lớp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Nắm chắc được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua , đặc

 biệt là những lỗ hổng kiến thức được bộc lộ qua KTĐKGHKI để có hướng khắc phục.Nắm được nhiệm vụ tuần 13 để thực hiện tốt.

 - Góp phần hình thành và phát triển cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo;

 -Có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần, những vấn đề qua bài kiểm tra.

- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị nội dung.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

***Hoạt động 1:*** *Khởi động*

 - HS hát tập thể 1 bài.

***Hoạt động 2:*** *Sinh hoạt lớp*

 - 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loai từng thành viên.

 - Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.

 - Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.

 - GV nhận xét, đánh giá, hư­ớng dẫn HS cách sửa chữa khuyết điểm.

*\*. Ưu điểm:*

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

*\*Nh­ược điểm:*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***Hoạt động 3:*** *Kế hoạch tuần 13*

 - Ổn định nề nếp học tập và các hoạt động ngoài giờ

 - Tiếp tục thi đua dạy tốt- học tốt

 - Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.

 - Tham gia tích cực các phong trào do nhà trường, Đội tổ chức, nhất là tập trung chăm sóc bông cây được phân công, chậu hoa trên lớp.

***Hoạt động 4:*** *Sinh hoạt theo chủ điểm*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU- TIẾT 1; ĐỊA LÍ**

**Công nghiệp**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**  -Học xong bài này, học sinh biết nư­ớc ta có nhiều ngành công nghiệp và thủ công nghiệp: Khai thác khoáng sản, luyện kim, cơ khí, làm gốm, chạm khắc gỗ… Nêu đư­ợc tên sản phẩm của một số ngành công nghiệp và thủ công nghiệp. Sử dụng bảng thông tin để bước đầu nhận xét về cơ cấu của công nghiệp. Xác

định trên bản đồ một số địa phư­ơng có các mặt hàng thủ công nổi tiếng.

 -Bồi dưỡng cho HS: Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp

tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.Năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn

 - GDQP-AN:Cho học sinh thấy rõ vai trò của ngành công ngiệp nói chung, ngành CN chế tạo vũ khí nói riêng trong công cuộc bảo vệ tổ quốc.Qua đó giáo dục lòng tự hào về sức sáng tạo, trí tuệ, truyền thống vượt khó, bề bỉ , sáng tạo của cha ông nói chung và một số ngành công nghiệp của tỉnh nhà nói riêng..

\*GDBVMT: Nêu được cách xử lí chất thải công nghiệp để bảo vệ môi trường

+ Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong quá trình sản xuất ra sản phẩm của một số ngành công nghiệp ở nước ta.

+ Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả sản phẩm của các ngành công nghiệp đặc biệt: than, dầu mỏ, điện, …

**II. CHUẨN BỊ:**

-GV: Tranh ảnh về một số ngành công nghiệp, thủ công nghiệp và sản phẩm của chúng.Tư liệu về Công nghiệp sản xuất, cải tạo vũ khí qua các thời kỳ. Bản đồ Hành chính Việt Nam.

- HS: SGK, vở. - **III- HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (2 - 3’).** - Ngành lâm nghiệp gồm những hoạt động gì? Phân bố ở đâu?  - N­ước ta có những điều kiện nào để phát triển ngành thuỷ sản? - GV nhận xét, đánh giá=> GT bài: **2. Khám phá:31-32'*****\**** **Các ngành CN: (15-16’).**Làm việc theo cặp:- Kể tên các ngành công nghiệp của n­ước ta?- Kể tên sản phẩm của một số ngành công nghiệp.- Ngành công nghiệp có vai trò như­ thế nào đối với đời sống và sản xuất? - Kể tên một số sản phẩm công nghiệp xuất khẩu mà em biết? -Em biết ở nước ta có ngành công nghiệp nào hiện đang phát triển mạnh? -Các ngành công nghiệp nay đang ảnh hưởng ntn tới môi trường biển? -Cần làm gì để bảo vệ môi trường biển?-GV thông qua nội dung giáo dục các em bảo vệ môi trường biển.Giáo viên giới thiệu về nền CN quốc phong Việt Nam qua các thời kỳ, nhất là giai đoạn kháng chiến và giai đoạn hiện nay.**\* Ngành thủ công: (15-16’).Làm việc cả lớp.**- Kể tên một số nghề thủ công nổi tiếng ở n­ước ta mà em biết?- Nghề thủ công ở nư­ớc ta có vai trò và đặc điểm gì?- GV treo bản đồ hành chính. - Địa phư­ơng em có những nghề thủ công nào?Đang phát triển ra sao?- GV kết luận.? Chỉ một số khu CN lớn trên đất nước ta. | - 2 HS trả lời.- Lớp nhận xét, đánh giá.- HS thảo luận nhóm đôi.- Một số nhóm báo cáo kết quả d­ưới hình thức hỏi đáp.- HS quan sát hình 1. -HS có thể nêu hoạc GV gợi ý các ngành công nghiệp ven biển ,trên biển như đóng tầu,khai thác dầu mỏ.-HS liên hệ trả lời.-HS theo dõi để nắm bắt vai trò của ngành công ngiệp nói chung, ngành CN chế tạo vũ khí nói riêng trong công cuộc bảo vệ tổ quốc.- HS quan sát tranh.- Một số học sinh trả lời.- Lớp nhận xét, đánh giá.- HS chỉ trên bản đồ những nơi có sản phẩm thủ công nổi tiếng.- HS liên hệ trả lời.- HS đọc kết luận.-HS chỉ một số khu CN trên bản đồ. |
| **3. Vận dụng- sáng tạo:(4 phút)** |
| - Địa phương em có ngành nghề thủ công nào ?- Em sẽ làm gì để gìn giữ những nghề thủ công truyền thống đó ? | - HS nêu- HS nêu |

***4. Củng cố - dặn dò:*** *2-* 3’’*.*

- Ngành công nghiệp có vai trò như­ thế nào đối với đời sống và sản xuất?

- Kể tên một số sản phẩm công nghiệp xuất khẩu mà em biết?

- GV gọi 1- 2 HS đọc nội dung bài học (93).

- GV nhận xét giờ học. Dặn HS chuẩn bị bài: Công nghiệp (Tiếp).

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT \***

**Ôn:Từ nhiều nghĩa, từ đồng nghĩa, từ đồng âm.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Ôn tập những kiến thức cơ bản về nghĩa của từ (từ đồng nghĩa, từ đồng âm, từ nhiều nghĩa.) qua việc lập bảng phân loại. Rèn kĩ năng vận dụng kiến thức đã học về nghĩa của từ để giải quyết các bài tập nhằm trau dồi kĩ năng dùng từ, đặt câu và mở rộng vốn từ.

 - Góp phần hình thành và phát triển cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

 - Giáo dục yêu thích tiếng Việt.

**II . ĐỒ DÙNG:**

- GV: Từ điển HS hoặc một vài trang từ điển pho to coppy (nếu có ) để HS làm bài tập

- HS: Từ điển HS ,vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1-Khởi động**:2-3'. HS hát

- Thế nào là từ đồng nghĩa, từ đồng âm, từ nhiều nghĩa? Cho ví dụ?

- GV và HS nhận xét, đánh giá

**2- Thực hành.31-32'**

|  |  |
| --- | --- |
| Bài 1: Lấy 2 ví dụ về từ đồng nghĩa, từ đồng âm, từ nhiều nghĩa.Đặt câu để phân biệt.: (5-6')-GV tổ chức cho HS nhận xét,sửa chữa cho Học sinh.Bài 2: 5- 6'- Ghi lại 3 từ trái nghĩa với từ chăm chỉ.- Đặt câu với những từ tìm được ***- GV nhận xét, đánh giá***- GV chốt lời giải đúng**Bài 3:9-10'(HS KT tìm 1 từ, có thể đặt câu.)**- Tìm 3-4 từ có nét nghĩa giống với từ “Đi.”- Đặt câu với từ đó- GV hướng dẫn HS làm bài vào vở- Chấm bài, nhận xétBài 4:9-11' Đặt câu để phân biệt từ đồng âm **đường**, **thở, đi**- GV cho HS dán phiếu, tổ chức chữa bài.3. Vận dụng- sáng tạo:-Chỉ ra mấu chốt để phân loại từ nhiều nghĩa và từ đồng âm? | *-* 1HS đọc yêu cầu của bài tập 1. - Cả lớp đọc thầm lại.- HS làm bài cá nhân. Chữa bài, nhận xét.- 1HS đọc yêu cầu của bài tập 2. - Cả lớp đọc thầm lại.- HS làm bài cá nhân. 1 HS chữa bảng. Lớpnhận xét, bổ sung..- 1HS đọc yêu cầu của bài tập3. - Cả lớp đọc thầm lại.- HS làm bài cá nhân.- HS nhắc lại cách làm đúng.- HS làm vở, 2 em làm trên phiếu to để chữa bài.- HS chữa bài( Chú ý chữa về Nội dung, hình thức.)- HS trả lời(ĐÂ: Khác haqửn nhau về nghĩa. NN: Có nét giống , có nét khác....) |

***4- Củng cố dặn dò.*(** 3’)

- Thế nào là từ đồng nghĩa, từ t nhiều nghĩa , đồng âm? Cho ví dụ?

- GV nhận xét, đánh giá giờ học. Dặn HS chuẩn bị giờ sau.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 4:** **TOÁN \***

**Ôn:Cộng, trừ số thập phân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 **-** Nắm chắc các bước thực hiện cộng, trừ số thập phân. Thực hành cộng, trừ STP thành thạo và vận dụng vào giải tốt các bài toán có liên quan.

 - Giúp HS phát triển năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,Năng lực tư duy và lập luận toán học. - HS yêu thích học toán .GD ý thức tập trung,tích cực, tự giác.

**II. ĐỒ DÙNG:**

**-**GV: Bảng phụ ghi hệ thống bài tập

-HS: vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1. Khởi động**(3-4’)

|  |  |
| --- | --- |
| - Cho HS ra đề chéo trong nhóm với 1 phép toán cộng hay trừ với STP.- Khi đặt tính cộng, trừ với STP, ta cần lưu ý gì?**2.Thực hành.(30-31'):(** HSKT làm : 123,4+ 234,5)**Bài 1:(8')** Đặt tính và tính: -MT: Củng cố nâng cao kĩ năng đặt tính và tính cộng, trừ STP.12,368+ 8790 ; 345,1+2,986 ;199,865+ 2,37; 67,3+8'9999 -12,66 ; 129,45-98,2 ; 209,12-78 ;211,5-77,89- GV theo dõi, hướng dẫn hs còn lúng túng.**-Chữa bài, khắc sâu cách thực hiện cộng, trừ STP****Bài 2** : Tính (9')( Không YC HSKT.) -MT: Củng cố cách cộng, trừ STP thông qua đó củng cố cách đổi các đơn vị đo đại lượng đã học.12,8m - 2,4dm + 15,6cm + 60mm =................... m18,8kg - 2920g - 8,5kg - 360g = ....................... kg3,5km + 2075m + 872m = ......................... m?Em làm như thế nào:**Bài 3.(8')** ( Không YC HSKT.)MT: Củng cố, nâng cao kĩ năng cộng trừ STP, kĩ năng vận dung đổi đơn vị đo, cộng trừ STP thông qua giải toán có lời văn.Năm học này, trường Tiểu học Bình Minh thu nhặt được 1 tấn giáy vụn, trường Tiểu học Hồng Bàng thu nhặt được 975,26 ki-lo-gam giáy vụ.Trường Tiểu học Đoàn kết thu nhặt được 23,08 tạ giấy vụ.Hỏi cả 3 trường thu nhặt được bao nhiêu Ki-lo-gam giấy vụn.-GV chấm bài,nhận xét.**Bài 4:(7')( Không YC HSKT.)** -MT: Nâng cao kĩ năng cộng,trừ STP , củng cố tính chất của phép cộng, trừ STP.Tính bằng cách thuận tiện nhất:a,123,56 +98,2 +11,8 +76 +0,44+ 1,8 +88,2b,23,7 -2,83 -1,2- 2,5 +2,83**3Củng cố dặn dò :(2')**- Nêu quy tắc cộng trừ số thập phân ?- Nhận xét giờ học. Ôn lại nội dung bài đã học . | - HS làm nhóm đôi, báo cáo kết quả.- HS nêu, nhận xét.-Đọc đề,làm nháp,2 Hs lên bảng+ Kiểm tra chéo.+ Nêu cách thực hiện.- Nêu các bước làm.-Làm nháp,KT chéo kết quả.-HS nêu cách làm, bạn khác nhận xét.- Đọc đề.tóm tắt bài toán+Làm vào vở.+Nhận xét, bổ sung.-Đọc đề.nêu các bước làm.+ Làm vào vở.-HS làm bài vào vở, 2 em chữa bản, lớp nhận xét. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**DUYỆT GIÁO**

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*